TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61A/2020/HNGĐ - ST
Ngày 09/10/2020
"V/v ly hôn giữa chị T
và anh L".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 18/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1995
Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú Thuận, Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang
Địa chỉ cư trú hiện nay: Bản Bát, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (có mặt).

Bị đơn: Anh Đào Duy L, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn Phú Thuận, Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 21/7/2020, Bản tự khai ngày 20/8/2020, nguyên đơn là chị Lường Thị T trình bày: Chị và anh Đào Duy L kết hôn với nhau tháng năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Sau ngày cưới anh chị đoàn tụ ngay và chung sống hòa thuận thời gian đầu, sau đó do anh L đua đòi chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường cãi cọ, xô sát. Từ tháng 6/2018, anh chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Tại Bản tự khai ngày 09/9/2018, bị đơn là anh Đào Duy L thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Từ tháng 8/2018 chị T về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Nay anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị T cho anh được nuôi con chung.

- Về con chung: cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 1 con chung là Đào Phương Thanh, sinh ngày 16/3/2017, hiện đang được chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lường Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu về việc nuôi con chung. Bị đơn là anh Đào Duy L đồng ý ly hôn và cũng giữ nguyên ý kiến về việc nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị T và anh Đào Duy L.

- Về con chung: Giao cho chị Lường Thị T được nuôi con chung là Đào Phương Thanh, sinh ngày 16/3/2017. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do chị T không yêu cầu.

- Án phí: T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Đào Duy L kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh L ham chơi, không tu chí làm ăn nên vợ chồng anh chị chỉ hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Từ khoảng tháng 6/2018, chị T về nhà mẹ đẻ, vợ chồng anh chị ly thân nhau từ đó cho đến nay, hai bên không còn đi lại, quan tâm đến nhau nữa. nay cả hai anh chị đều không có nguyện vọng đoàn tụ, đều thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2]. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Đào Phương Thanh, sinh ngày 16/3/2017, hiện đang được chị T nuôi dưỡng, đời sống sức khỏe được đảm bảo. Nay mặc dù cả hai anh chị đều trình bày có khả năng và điều kiện nuôi con, đều yêu cầu được nuôi con, tuy nhiên, hiện con chung của anh chị vẫn còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác cần tiếp tục duy trì sự ổn định, giao cho chị T được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp pháp luật. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Tại phiên tòa, chị T thỏa thuận nộp cả tiền án phí ly hôn, chị T không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị T phải nộp cả tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị T và anh Đào Duy L.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lường Thị T được nuôi con chung là Đào Phương Thanh, sinh ngày 16/7/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Anh Đào Duy L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3/ Án phí: Chị Lường Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003907 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, Yên Bái
- Các đương sự

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ

Chu Mạnh Hà